**KHUNG MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**MÔN CÔNG NGHỆ, LỚP 6, THỜI GIAN LÀM BÀI 45 PHÚT**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra khi kết thúc nội dung tuần 09*

**- Thời gian làm bài:** *45 phút*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận* ***(tỉ lệ 30% TN, 70% TL)***

**- Cấu trúc:**

+ Mức độ đề: ***40% NB; 30% TH; 20% VD; 10% VDC***

+ Phần trắc nghiệm: 3 điểm ***(gồm 12 câu hỏi;******NB: 8 câu, TH: 4 câu****), mỗi câu 0,25 điểm*

+ Phần tự luận: 7 điểm***(NB: 2 điểm; TH: 2 điểm; VD: 2 điểm; VDC: 1 điểm)***

+ Nội dung nửa đầu học kì 1: *Từ tuần 1- tuần 8*

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** (Năm học: 2024-2025)

Môn: Công nghệ - Lớp 6

Thời gian làm bài: 45 phút

| **TT** | **Nội dung****kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng****cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | Chương 1: Nhà ở | 1. Nhà ở đối với con người | **Nhận biết:** - Nêu được vai trò của nhà ở. - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở Việt Nam. - Kể được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam.- Kể tên được một số vật liệu xây dựng nhà ở.- Nêu được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà.**Thông hiểu:** - Phân biệt được một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam.**Vận dụng:** - Xác định được kiểu kiến trúc ngôi nhà em đang ở. | 1TL 7 TN |  |  | 1TL |
|  | 2. *Sử dụng năng lượng trong gia đình*  | **Nhận biết:**- Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.**Thông hiểu:**- Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.**Vận dụng:**- Đề xuất được những việc làm cụ thể để xây dựng thói quen sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. |  | 2TN | 1TL |  |
| **2** | 3. Ngôi nhà thông minh | **Nhận biết:**- Nêu được đặc điểm của ngôi nhà thông minh.**Thông hiểu:**- Mô tả được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh.- Nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. | 1TN | 2TN1TL |  |  |
| **Tổng** |  | **9** | **5** | **1** | **1** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** (Năm học: 2024-2025)

Môn: Công nghệ - Lớp 6

Thời gian làm bài: 45 phút

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **% Tổng****điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian** (phút) |  |
| Số CH | Thời gian (phút) | Số CH | Thời gian (phút) | Số CH | Thời gian (phút) | Số CH | Thời gian (phút) | TN | TL |  |  |
| **1** | **CH1: Nhà ở** | **1. Nhà ở đối với con người** | 7TN1TL | 5,258 |  |  |  |  | 1TL | 8 | 7 | 2 | 21,25 | **47,5** |
| **2** | **2. *Sử dụng năng lượng trong gia đình*** |  |  | 2TN | 1,5 | 1TL | 10 |  |  | 2 | 1 | 11,5 | **25,0** |
| **3** | **3. Ngôi nhà thông minh** | 1TN | 0,75 | 2TN1TL | 1,510 |  |  |  |  | 3 | 1 | 12,25 | **27,5** |
| **Tổng** | 8TN1TL | 14 | 4TN1TL | 13 | 1TL | 10 | 1TL | 8 | 12 | 4 | **45** | **10** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40** | **30** | **20** | **10** | **30** | **70** |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70** | **30** |  |  | **100** |

|  |  |
| --- | --- |
| Trường THCS Lương Văn ChánhLớp: 6AHọ và tên:……………....……… | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I** (NH: 2024-2025)Thời gian: 45 phútMôn: Công nghệ **-** Lớp 6 |
| Điểm | Nhận xét  |
|  |  |

**ĐỀ CHÍNH THỨC** (Đề có 2 trang)

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM** (3điểm) *Chọn câu trả lời đúng rồi ghi vào giấy làm bài, mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm*

**Câu 1.** Cấu tạo chung của ngôi nhà gồm:

A. Phần móng nhà và mái nhà. B. Phần mái nhà và thân nhà.
C. Phần móng nhà, thân nhà, mái nhà. D. Phần móng nhà và thân nhà.

**Câu 2.** Kiểu kiến trúc nhà ở nào sau đây phổ biến ở thành thị?

A. Nhà liên kế, nhà chung cư, nhà biệt thự…

B. Nhà sàn, nhà biệt thự, nhà ba gian truyền thống.

C. Nhà nổi, nhà liên kế, nhà chung cư.

D. Nhà nổi, nhà chung cư, nhà ba gian truyền thống.

**Câu 3.** Chỗ sinh hoạt chung là nơi:

A. rộng rãi, thoáng mát, đẹp. B. trang trọng và kín đáo.
C. kín đáo, chắc chắn, an toàn. D. riêng biệt, đẹp, yên tĩnh.

**Câu 4.** Chỗ ngủ, nghỉ thường được bố trí:

A. rộng rãi, trang nghiêm. B. riêng biệt, ồn ào.
C. riêng biệt, yên tĩnh. D. trang trọng, ấm áp

**Câu 5.** Các bước chính khi xây dựng nhà ở gồm:

A. Thiết kế, chuẩn bị vật liệu. B. Vẽ thiết kế, xây tường, sơn, lợp mái.

C. Chọn vật liệu, xây tường, làm mái. D. Thiết kế, thi công, hoàn thiện.

**Câu 6.** Vật liệu nào dùng để lợp mái nhà?

A. Gạch bông B. Gạch ống C. Ngói D. Cát

**Câu 7.** Sơn tường nhà thuộc bước nào trong quy trình xây dựng nhà ở?

A. Chuẩn bị B. Thi công

C. Hoàn thiện D. Trang trí nội thất

**Câu 8.** Cách làm nào sau đây giúp tiết kiệm điện khi sử dụng tủ lạnh?

A. Cất thức ăn còn nóng vào tủ lạnh,
B. Hạn chế số lần và thời gian mở cửa tủ lạnh.
C. Sử dụng tủ lạnh có dung lích lớn cho gia đình ít người.
D. Không đóng chặt cửa tủ lạnh, hơi lạnh thất thoát ra ngoài.

**Câu 9.** Để tiết kiệm năng lượng điện trong gia đình em sẽ:

A. Bật điện để sẵn trong phòng. B. Tắt đồ dùng điện khi không sử dụng

C. Mở của tủ lạnh thường xuyên D. nhà chỉ mắc 1 bóng điện.

**Câu 10.** Ngôi nhà thông minh có điểm gì khác so với ngôi nhà thông thường?

A. Có hệ thống cảm ứng bằng lời nói và vân tay. B. Có hệ thống thoát nước.
C. Có hệ thống xử lí rác thảỉ. D. Có hệ thống thông gió.

**Câu 11.** Biểu hiện: “ Khi xuất hiện khói hoặc lửa, tín hiệu báo cháy phát ra” thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

A. Tiện ích. B. Tiện ích; an toàn.

C. Tiện ích; tiết kiệm năng lượng. D. An ninh, an toàn .

**Câu 12.** Cảnh báo nào sau đây của thiết bị không phải đặc điểm đảm bảo tính an ninh, an toàn cho ngôi nhà thông minh?

A. Có người lạ đột nhập. B. Quên đóng cửa.

C. Tự động mở kênh truyền hình yêu thích. D. Cảnh báo nguy cơ cháy nổ.

**II. PHẦN TỰ LUẬN** (7 điểm)

**Câu 13.** (2 điểm) Nhà ở có vai trò gì đối với con người?

**Câu 14.** (2 điểm)Nêu một số biện pháp tiết kiệm năng lượng điện trong gia đình em.

**Câu 15.** (2 điểm) Nêu những đặc điểm của ngôi nhà thông minh?

**Câu 16.** (1 điểm) Hãy nêu 4 kiểu kiến trúc nhà đặc trưng nơi em sinh sống?

**Hết**

**HƯỚNG DẪN CHẤM (ĐÁP ÁN, THANG ĐIỂM)**

**I. TRẮC NGHIỆM** (7,0 điểm): Mỗi câu 0,25 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| **Đáp án** | C | A | A | C | D | C | C | B | B | A | D | C |

**II. TỰ LUẬN** (7 điểm)

| **Câu hỏi** | **Đáp án** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- |
| Câu 13 | \*Nhà ở có vai trò đối với con người:- Nhà ở là nơi bảo vệ con người tránh khỏi những ảnh hưởng xấu từ thiên nhiên và môi trường (mưa, gió, sét đánh, nóng bức,...). Đồng thời là nơi đáp ứng một phần nhu cầu về vật chất và tinh thần của các thành viên trong gia đình. | 2 điểm |
| Câu 14 | \*Các biện pháp tiết kiệm năng lượng điện:- Chỉ sử dụng điện khi cần thiết, tắt các đồ dùng điện khi không sử dụng;- Điều chỉnh hoạt động của đồ dùng ở mức vừa đủ dùng;- Thay thế các đồ dùng điện thông thường bằng các đồ dùng tiết kiệm điện;- Tận dụng gió, ánh sáng tự nhiên và năng lượng mặt trời để giảm bớt việc sử dụng các đồ dùng điện. | 2 điểm |
| Câu 15 | \*Ngôi nhà thông minh thường có các đặc điểm sau:- Tiện ích: có hệ thống điều khiển các đồ dùng điện và ngôi nhà tự động hoạt động theo chương trình cài đặt sẵn- An ninh, an toàn: có thể giám sát ngôi nhà và điều khiển các đồ dùng điện trong nhà từ xa bằng phần mềm cài đặt trên điện thoại, máy tính bảng hoặc máy tính xách tay.- Tiết kiệm năng lượng: tận dụng tối đa năng lượng từ gió thiên nhiên và ánh sáng mặt trời | 2 điểm |
| Câu 16 | \*Các kiểu kiến trúc nhà đặc trưng nơi em sinh sống:- Nhà ba gian truyền thống.- Nhà liên kế.- Nhà biệt thự.- Nhà chung cư.*(Tùy vào nơi cư trú mà học sinh có thể trả lời khác)* | 1 điểm |

 **PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CM GIÁO VIÊN RA ĐỀ**